TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **281**/2019/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 217 /2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1990.

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố B, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn:* Anh Đỗ Hồng L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Đỗ Hồng L.

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về con chung:* Giao cháu Đỗ Hồng N, sinh ngày 29/11/2019 và cháu Đỗ Kim H, sinh ngày 31/7/2014 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo

dục. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Các đương sự xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thu T phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000951 ngày 10/672019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại chị T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh L không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND thị trấn S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Quỳnh